

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Bản án số: 24/2024/HS-ST
Ngày 22 – 3- 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Học

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Điều Toàn
2. Bà Trương Thị Ngọc Linh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Long – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2024/TLST-HS ngày 01/02/2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2024/QĐXXST-HS ngày 23/02/2024 đối với các bị cáo:

1. Danh K, sinh năm 1983 tại: tỉnh Sóc Trăng.

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ.

Nơi cư trú: Tổ 2, ấp A, xã A1, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Cha: Danh K1, sinh năm 1950, Mẹ: Lê Thị Đ, sinh năm 1955; Bị cáo có 06 chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1988; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 14/5/2020, bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xử phạt 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số: 14/2020/HS-ST. Đến ngày 24/12/2020 chấp hành xong hình phạt tù và án phí HSST. Do vậy đã được xóa án tích theo luật định.

Ngày 11/9/2023 có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy xảy ra tại khu vực thuộc ấp A, xã A1, huyện H, tỉnh Bình Phước thì bị bắt quả tang, bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp và bị tạm giữ từ ngày 12/9/2023; Đến ngày 20/9/2023 bị khởi tố và tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Ngô Đại Ph, sinh năm 1995 tại: tỉnh Bình Phước.

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 7/12.

Nơi thường trú: Tổ 4, khu phố B, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 7, ấp 4, xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Cha: Ngô Doãn Th, sinh năm 1963, Mẹ: Trần Thị D, sinh năm 1966; Bị cáo có 03 chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1998; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 19/10/2017 bị Công an thị xã B, tỉnh Bình Phước xử phạt hành chính về hành chính với số tiền 2.250.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Quyết định xử phạt hành chính số: 93/QĐ-XPHC. Đến ngày 03/11/2017 đã chấp hành xong Quyết định xử phạt.

Ngày 11/9/2023 có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy xảy ra tại khu vực thuộc ấp A, xã A1, huyện H, tỉnh Bình Phước thì bị bắt quả tang, bắt người trong trường hợp khẩn cấp và bị tạm giữ từ ngày 12/9/2023; Đến ngày 20/9/2023 bị khởi tố và tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Mã Văn D, sinh năm 1998 tại: tỉnh Bình Phước.

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 01/12.

Nơi cư trú: Tổ 2, ấp A, xã A1, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Cha: Mã Văn Tr, sinh năm 1972 (đã chết), Mẹ: Danh Thị S, sinh năm 1979, cùng ngụ tổ 2, ấp A, xã A1, huyện H, tỉnh Bình Phước; Các bị cáo có 02 anh em ruột, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất là bị cáo; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Ngày 11/9/2023 có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy xảy ra tại khu vực thuộc ấp A, xã A1, huyện H, tỉnh Bình Phước thì bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 12/9/2023.

Đến ngày 20/9/2023 bị khởi tố và tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/9/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện H phối hợp với Công an xã A1 tuần tra đảm bảo trật tự trên địa bàn xã A1. Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, khi tổ công tác đi đến đoạn đường liên xã thuộc tổ 3, ấp A, xã A1, huyện H, tỉnh Bình Phước thì phát hiện Danh C điều khiển xe mô tô chở phía sau là Mã Văn C1 đang dùng chân đẩy 01 xe mô tô do Mã Văn D điều khiển có biểu hiện nghi vấn nên Tổ công tác yêu cầu dừng xe kiểm tra. Quá trình kiểm tra, Tổ công tác Ph hiện trong túi quần Bn trái Mã Văn D đang mặc có 1 gói nylon trong suốt hàn kín hai đầu đựng chất dạng tinh thể màu trắng Bn trong (nghi là ma túy) nên lực lượng Công an huyện H tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Mã Văn D.

Quá trình điều tra, Danh K, Ngô Đại Ph, Mã Văn D đã khai nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng 17 giờ ngày 11/9/2023, Mã Văn D cùng anh trai là Mã Văn C1 và hai cậu ruột là Danh K, Danh C đi đến quán bi da của bà Trương Thị N, tại ấp 4, xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước để chơi bi da. Tại đây Danh K nảy sinh ý định đi mua ma túy về sử dụng nên đã bàn bạc với Mã Văn D tìm mua ma túy để cho cả nhóm gồm K, D, C và C1 cùng sử dụng, nghe vậy D đồng ý rồi Danh K đưa điện thoại di động hiệu Redmi 9A, màu xanh của K cho D và kêu D cầm cố chiếc điện thoại trên để lấy tiền mua ma túy về sử dụng; một lúc sau D cầm cố chiếc điện thoại trên cho bà Trương Thị N được số tiền 700.000 đồng. Sau khi cầm cố điện thoại xong, lúc này D nhìn thấy Ngô Đại Ph cũng đang chơi tại quán bi da nên D kêu Ph đi mua cho D 01 gói ma túy với giá 600.000 đồng để về cùng nhau sử dụng thì Ph đồng ý. (số tiền còn lại 100.000 đồng thì D đưa lại cho Danh K). Sau đó Ph một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 51S3-6048 đi đến khu vực đường nhựa thuộc ấp Q, xã T, huyện H tìm gặp một người thanh niên tên B (không rõ lai lịch) mua được một gói ma túy đá với giá 600.000 đồng. Đến khoảng 19 giờ ngày 11/9/2023, Ph mang gói ma túy mua được quay về quán bi da và đưa gói ma túy cho Mã Văn D.

Sau đó, D nói cho K biết là đã mua được gói ma túy rồi D rủ Mã Văn C1, Danh C, Ngô Đại Ph và Nguyễn Văn X(anh họ của D) đi vào lô cao su của gia đình Ngô Đại Ph thuộc ấp A, xã A1, huyện H cách quán bà N khoảng 01km để cùng nhau sử dụng ma túy; lúc này X, D và K đi cùng một xe mô tô đến căn nhà bỏ hoang trong lô cao su của nhà Ph trước. Tại đây D lấy một bộ dụng cụ sử dụng ma túy, quẹt ga để sẵn tại nhà hoang ra đồng thời cắn thủng một đầu của gói ma túy vừa mua được bỏ một ít ma túy trong gói nylon vào nỏ thủy tinh để D, K và X cùng xoay tua sử dụng trước. Khi D, X và K sử dụng ma túy được khoảng 10 phút thì có Ph, C và C1 đi đến để cùng sử dụng ma túy nên lúc này cả nhóm di chuyển ra khu vực lô cao su cách nhà hoang khoảng 30m để cùng nhau sử dụng ma túy. Quá trình di chuyển, D cầm theo bộ dụng cụ sử dụng và gói ma túy; Lúc này do ma túy trong nỏ thủy tinh đã hết nên D đưa gói ma túy cho Ph xức một ít ma túy trong gói đồ vào nỏ thủy tinh để cho cả nhóm gồm D, Ph, C, C1, K, X cùng nhau sử dụng; Số ma túy còn lại trong gói nylon thì D dùng quẹt ga hàn kín rồi bỏ vào túi quần phía trước mà D đang mặc, sau đó cả nhóm gồm D, Ph, K, C1, X và C luân phiên nhau sử dụng ma túy được khoảng 30 phút thì hết ma túy trong nỏ thủy tinh nên để bộ dụng cụ sử dụng ma túy vào gốc cây cao su gần đó rồi cả nhóm tiếp tục quay lại quán bi da để tiếp tục chơi.

Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, khi Danh C điều khiển xe mô tô chở Mã Văn C1 để C1 dùng chân đẩy xe mô tô do Mã Văn D điều khiển đi về nhà, khi đến khu vực thuộc tổ 3, ấp A, xã A1, huyện H, tỉnh Bình Phước do có biểu hiện nghi vấn nên bị Công an huyện H phối hợp với Công an xã A1 yêu cầu dừng xe kiểm tra. Quá trình kiểm tra, lực lượng Công an Ph hiện trong túi quần Bn trái Mã Văn D đang mặc có 1 gói nylon trong suốt hàn kín hai đầu đựng chất dạng tinh thể màu trắng Bn trong (nghi là ma túy) nên Cơ quan C sát điều tra Công an huyện H đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Mã Văn D; đồng thời ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Danh K và Ngô Đại Ph.

Căn cứ kết luận giám định số: 942/KL-KTHS ngày 19/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Tinh thể màu trắng (ký hiệu M) Bn trong 01 gói nylon hàn kín được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 0,3022 gam.

Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu hoàn lại được niêm phong có khối lượng: M= 0,2125 gam.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) bì thư niêm phong ghi mẫu vật hoàn lại sau giám định, vụ số: 942, ngày 12/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước có chữ ký xác nhận niêm phong của Giám định viên Nguyễn Văn H, cán bộ Lã Văn Th, hai dấu điểm tay màu đỏ của người chứng kiến Mã Văn D và dấu mộc đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước;

- 01 ống nỏ thủy tinh trong suốt dài 11,5cm, một đầu được uốn cong có bầu tròn bị vỡ;

- 01 cục thủy tinh rỗng trong suốt có kích thước chiều dài 03cm x chiều rộng 1,6cm;

- 02 đoạn ống hút nhựa màu trắng sọc hồng, một đầu được cắt vát nhọn có kích thước dài lần lượt là 5,9cm và 03cm;

- 01 vỏ chai nhựa trong suốt không nhãn mác, không nắp đáy chiều cao 21,5cm, đường kính đáy 5,5cm;

- Điện thoại di động hiệu Redmi 9A màu xanh, số seri: R9JN10REX3J. Tình trạng đã cũ, không gắn sim điện thoại.

Đề nghị xử lý vật chứng:

Đối với 0,3022 gam chất ma túy loại Methamphetamine, sau giám định còn lại 0,2125 gam được niêm phong trong một bì thư ghi mẫu vật hoàn lại sau giám định, vụ số: 942/2023 ngày 12/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước. Đây là đồ vật không có giá trị. Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án nhân dân huyện H tuyên tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Đối với điện thoại di động hiệu Redmi 9A màu xanh, số seri: R9JN10REX3J thu giữ của Danh K. Đây là phương tiện do Danh K dùng để cầm lấy tiền mua ma túy cho cả nhóm sử dụng trái phép vào ngày 11/9/2023. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án nhân dân huyện H tuyên tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước theo quy định.

Đối với 01 ống nỏ thủy tinh trong suốt dài 11,5cm, một đầu được uốn cong có bầu tròn bị vỡ; 01 cục thủy tinh rỗng trong suốt có kích thước chiều dài 03cm x chiều rộng 1,6cm; 02 đoạn ống hút nhựa màu trắng sọc hồng, một đầu được cắt vát nhọn có kích thước dài lần lượt là 5,9cm và 03cm; 01 vỏ chai nhựa trong suốt không nhãn mác, không nắp đáy chiều cao 21,5cm, đường kính đáy 5,5cm. Đây là những đồ vật do các bị can sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng. Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề

ngợi Tòa án nhân dân huyện H tuyên tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Về vấn đề dân sự: Vụ án không Ph sinh vấn đề dân sự.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKSHQ ngày 30/01/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố các bị cáo Danh K, Ngô Đại Ph và Mã Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại các Điều 249, 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố bảo vệ quan điểm của bản cáo trạng, căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo, đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Danh K, Ngô Đại Ph và Mã Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại các Điều 249, 255 của Bộ luật Hình sự và đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo Danh K:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Danh K mức hình phạt từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Danh K 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 để tổng hợp hình phạt theo quy định.

Đối với bị cáo Ngô Đại Ph:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Ngô Đại Ph mức hình phạt từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Ngô Đại Ph từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 để tổng hợp hình phạt theo quy định.

Đối với bị cáo Mã Văn D:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Mã Văn D từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Mã Văn D từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 để tổng hợp hình phạt theo quy định.

Các bị cáo không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thức được hành vi Tàng trữ và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của các bị cáo và những người tham gia tố tụng. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không ai có ý kiến, khiếu nại gì nên hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên toà, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như sau:

Ngày 11/9/2023, Danh K nảy sinh ý định mua ma túy về mục đích cho cả nhóm để sử dụng nên Danh K đã đưa điện thoại di động, hiệu Redmi 9A, màu xanh của K cho Mã Văn D mang đi cầm cố cho bà Trương Thị N được số tiền 700.000 đồng. Sau đó D đưa cho Ngô Đại Ph số tiền 600.000 đồng để Ph đi mua 01 gói ma túy. Sau khi mua được ma túy thì D, K và Ph đã tổ chức cho Mã Văn C1, Nguyễn Văn X, Danh C cùng tham gia sử dụng ma túy tại lô cao su thuộc ấp

A, xã A1, huyện H, tỉnh Bình Phước; số ma túy còn lại thì Mã Văn D cất giấu trên người và bị lực lượng Công an huyện H Ph hiện bắt quả tang và thu giữ.

Hành vi của Danh K khi đưa điện thoại di động cho Mã Văn D đi cầm cố được số tiền 700.000 đồng, sau đó Mã Văn D đưa cho Ngô Đại Ph số tiền 600.000 đồng rồi Ph đi mua 01 gói ma túy mang về tổ chức cho Danh C, Mã Văn C1 và Nguyễn Văn X sử dụng trái phép chất ma túy, số ma túy còn lại sau khi sử dụng được Mã Văn D cất giấu trong người thì bị Công an huyện H Ph hiện bắt giữ. Hành vi trên của Danh K, Ngô Đại Ph, Mã Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 và khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các loại chất gây nghiện, đi ngược lại đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trong việc đấu tranh phòng ngừa các tội phạm về ma túy, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, đồng thời là mầm mống của các tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo là người đã thành niên và hoàn toàn nhận thức được hành vi Tàng trữ trái phép ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện để thỏa mãn nhu cầu của bản thân và bạn bè cho thấy các bị cáo là người coi thường pháp luật.

Đối với bị cáo Danh K có nhân thân xấu, ngày 14/5/2020, bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xử phạt 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, đến ngày 24/12/2020 bị cáo đã chấp hành xong, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội, cho thấy ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo là rất kém, coi thường pháp luật, khó cải tạo nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn có phần hạn chế theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Ngô Đại Ph cũng có nhân thân xấu, ngày 19/10/2017 bị Công an thị xã B, tỉnh Bình Phước xử phạt hành chính về hành chính với số tiền 2.250.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy đến ngày 03/11/2017 đã chấp hành xong nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân mà tiếp tục phạm tội, thể hiện xem thường pháp luật của bị cáo và là đối

tượng khó cải tại nên cần thiết xét xử nghiêm đối với bị cáo. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, khi xem xét Quyết định hình phạt đối với bị cáo cũng cần đánh giá tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được áp dụng.

Đối với bị cáo Mã Văn D: Bị cáo không có tiền án tiền sự, có nhân thân tốt, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở đó, Cáo trạng số 13/CT-VKSHQ ngày 30/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố các bị cáo Danh K, Ngô Đại Ph và Mã Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự và đề nghị mức hình phạt như trên của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Đối với Mã Văn C1, Danh C, Nguyễn Văn X chỉ tham gia sử dụng trái phép chất ma túy cùng với D, K và Ph. Ngày 09/01/2024, Công an huyện H đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Mã Văn C1, Danh C, Nguyễn Văn X về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của C1, C, X không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên không đề cập đến,

[5] Đối với bà Trương Thị N: Bà N không biết việc Danh K và Mã Văn D cầm điện thoại cho bà N lấy số tiền 700.000đ để mua ma túy sử dụng trái phép nên không đề cập xử lý.

[6] Đối với nam thanh niên tên B đã bán ma túy cho Ngô Đại Ph: Quá trình xác minh thu thập tài liệu không xác định được nhân thân, lai lịch của nam thanh niên tên B nên không có cơ sở xử lý.

[7] Xử lý vật chứng vụ án:

- Đối với 0,2125 gam chất ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định được niêm phong trong một bì thư ghi mẫu vật hoàn lai sau giám định, vụ số: 942/2023 ngày 12/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước. Đây là chất cấm lưu hành. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi 9A màu xanh, số seri: R9JN10REX3J thu giữ của Danh K. Đây là phương tiện do Danh K dùng để cầm lấy tiền mua ma túy cho cả nhóm sử dụng trái phép vào ngày 11/9/2023. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 ống nỏ thủy tinh trong suốt dài 11,5cm, một đầu được uốn cong có bầu tròn bị vỡ; cục thủy tinh rỗng trong suốt có kích thước chiều dài 03cm x chiều rộng 1,6cm; 02 đoạn ống hút nhựa màu trắng sọc hồng, một đầu được cắt vát nhọn có kích thước dài lần lượt là 5,9cm và 03cm; 01 vỏ chai nhựa trong suốt không nhãn mác, không nắp đáy chiều cao 21,5cm, đường kính đáy 5,5cm. Đây là những đồ vật do các bị cáo sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng. Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy theo quy định.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Các bị cáo Danh K, Ngô Đại Ph và Mã Văn D phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Đối với bị cáo Danh K:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Danh K mức án 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Danh K mức án 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Danh K phải chịu hình phạt chung là 09 (chín) năm tù. Thời gian tù tính từ ngày 12/9/2023.

Đối với bị cáo Ngô Đại Ph:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Ngô Đại Ph mức án 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Ngô Đại Ph mức án 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Ngô Đại Ph phải chịu hình phạt chung là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày 12/9/2023.

Đối với bị cáo Mã Văn D:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Mã Văn D mức án 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Mã Văn D mức án 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Mã Văn D phải chịu hình phạt là 08 (tám) năm tù. Thời gian tù tính từ ngày 12/9/2023.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu, tiêu hủy:

- 0,2125 gam chất ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định được niêm phong trong một bì thư ghi mẫu vật hoàn lại sau giám định, vụ số: 942/2023 ngày 12/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước.

- 01 ống nỏ thủy tinh trong suốt dài 11,5cm, một đầu được uốn cong có bầu tròn bị vỡ; cục thủy tinh rỗng trong suốt có kích thước chiều dài 03cm x chiều rộng 1,6cm; 02 đoạn ống hút nhựa màu trắng sọc hồng, một đầu được cắt vát nhọn

có kích thước dài lần lượt là 5,9cm và 03cm; 01 vỏ chai nhựa trong suốt không nhãn mác, không nắp đáy chiều cao 21,5cm, đường kính đáy 5,5cm.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi 9A màu xanh, số seri: R9JN10REX3J thu giữ của Danh K.

(Vật chứng được mô tả và được chuyển Chi cục Thi hành án dân sự theo Quyết định chuyển vật chứng số 11/QĐ-VKS ngày 30/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước và biên bản giao nhận vật chứng số 0005972 ngày 19/3/2024 giữa cơ quan Hỗ trợ tư pháp và Thi hành án hình sự và chi Chi cục thi hành án dân sự huyện H).

Các vật chứng khác đã được Cơ quan C sát điều tra Công an huyện H xử lý đúng quy định, các bị cáo và những người liên quan không ý kiến nên không tiếp tục xử lý.

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Các bị cáo Danh K, Ngô Đại Ph và Mã Văn D, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H
- Phòng HSNV CA tỉnh Bình Phước;
- Bộ phận HSNV CA H;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)
Nguyễn Đình Học**